



FACULTY OF TOURISM
USSH - VNUHCM

HƯỚNG DẪN GIẢNG VIÊN THIẾT KẾ DẠY HỌC PHÙ HỢP VỚI TRIẾT LÝ GIÁO DỤC & CHIẾN LƯỢC DẠY-HỌC

Tài liệu nội bộ

1. Mục đích

- ❖ Tài liệu này được biên soạn với mục đích hỗ trợ giảng viên tham gia thực hiện CTĐT của khoa Du lịch đáp ứng các yêu cầu về chuẩn đầu ra của chương trình, tương thích với triết lý giáo dục của Trường Đại học KHXH&NV và của khoa Du lịch, phù hợp với chiến lược dạy và học của khoa Du lịch.
- ❖ Tài liệu cũng được biên soạn để hướng dẫn SV tham gia tích cực và chủ động vào quá trình học tập trong môi trường giáo dục của Trường Đại học KHXH&NV, của khoa Du lịch để đạt hiệu quả phù hợp với chiến lược dạy – học của khoa Du lịch.

2. Đối tượng áp dụng

- ❖ Giảng viên cơ hữu của khoa Du lịch
- ❖ Giảng viên mời giảng thực hiện CTĐT khoa Du lịch
- ❖ Cố vấn học tập của khoa Du lịch
- ❖ Trợ lý giáo vụ và các cán bộ có trách nhiệm hỗ trợ quản lý học vụ, hỗ trợ SV trong nghiên cứu và học tập
- ❖ Người học (sinh viên đại học hệ chính quy, hệ VLVH, hệ VB2, học viên lớp ngắn hạn)

3. Thông tin tổng quát về Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục và mô hình chiến lược dạy – học của Khoa Du lịch

3.1. Tầm nhìn và Sứ mạng của Đại học Quốc gia TP.HCM, của Trường Đại học KHXH&NV và của Khoa Du lịch

TẦM NHÌN & SỨ MẠNG VNU-HCM

<u>Tầm nhìn</u> Trở thành một hệ thống đại học nghiên cứu trong топ đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa và tri thức Việt Nam. <u>Sứ mạng</u> ĐHQG-HCM tiên phong trong đổi mới cơ chế quản lý theo mô hình tự chủ đại học. ĐHQG-HCM đi đầu trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, có năng lực dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học xuất sắc, đổi mới sáng tạo, các mô hình tăng trưởng kinh tế mới - đóng góp quan trọng cho công cuộc xây dựng đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội, làm giàu thêm kho tàng tri thức	<u>Tầm nhìn</u> Xây dựng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành trường đại học nghiên cứu trong hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nằm trong топ đầu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn của châu Á. <u>Sứ mạng</u> Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Có đóng góp thiết thực cho chiến lược cũng như sách lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước và các địa phương, trọng tâm là khu vực phía Nam.
--	---

Tầm nhìn

Khoa Du Lịch là đơn vị đào tạo – nghiên cứu của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP.HCM đóng vai trò tích cực trong việc đào tạo nhân lực du lịch trình độ cao có năng lực hội nhập thị trường khu vực ASEAN.

Sứ mạng

Cung ứng nhân lực du lịch trình độ cao giàu bản sắc nhân văn; đóng góp nghiên cứu hoạch định chính sách quản lý và phát triển du lịch; góp phần nâng cao vị thế học thuật và giá trị phụng sự xã hội của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP.HCM.

TẦM NHÌN & SỨ MẠNG KHOA DU LỊCH

3.2. Triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Khoa Du lịch

Triết lý giáo dục

GIÁO DỤC TOÀN DIỆN – KHAI PHÓNG – ĐA VĂN HOÁ

Giáo dục toàn diện	Kiến thức rộng kết hợp với kiến thức chuyên ngành Tư duy tổng hợp, phân tích Vừa có kỹ năng chuyên môn (vận dụng và giải quyết các vấn đề chuyên môn), vừa có các kỹ năng chung và kỹ năng mềm (cá nhân và nhóm) Tự đánh giá và hoàn thiện bản thân, có tinh thần cầu tiến
Giáo dục khai phóng	Kiến thức liên ngành, xuyên ngành Tư duy độc lập, sáng tạo, hướng đến giải pháp Kỹ năng giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo Kỹ năng đọc, suy luận và trình bày có cơ sở khoa học và mạch lạc Khả năng lãnh đạo, quản lý Tò mò khoa học, thích khám phá Khao khát tri thức, say mê học tập suốt đời
Giáo dục đa văn hoá	Kiến thức rộng, đa dạng, liên ngành và xuyên ngành Tư duy tổng hợp, phản biện, hệ thống Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hoà giải và đàm phán Khả năng chuyển đổi và thích ứng với môi trường đa văn hoá Hướng thiện, có lý tưởng, có ý thức trách nhiệm phục vụ Khoan dung và tôn trọng các khác biệt

Giá trị cốt lõi của Khoa Du lịch



“**Năng động – Trách nhiệm – Hội nhập**”



FACULTY OF TOURISM
USSH - VNUHCM

Dynamic

Chủ động, tích cực tiếp cận cuộc sống và nghề nghiệp, sáng tạo trong giải quyết vấn đề, dám nghĩ dám làm.

Responsibility

Hiểu rõ trách nhiệm với xã hội, vai trò của du lịch trong cuộc sống và luôn hành động tích cực vì sự tiến bộ và phát triển xã hội.

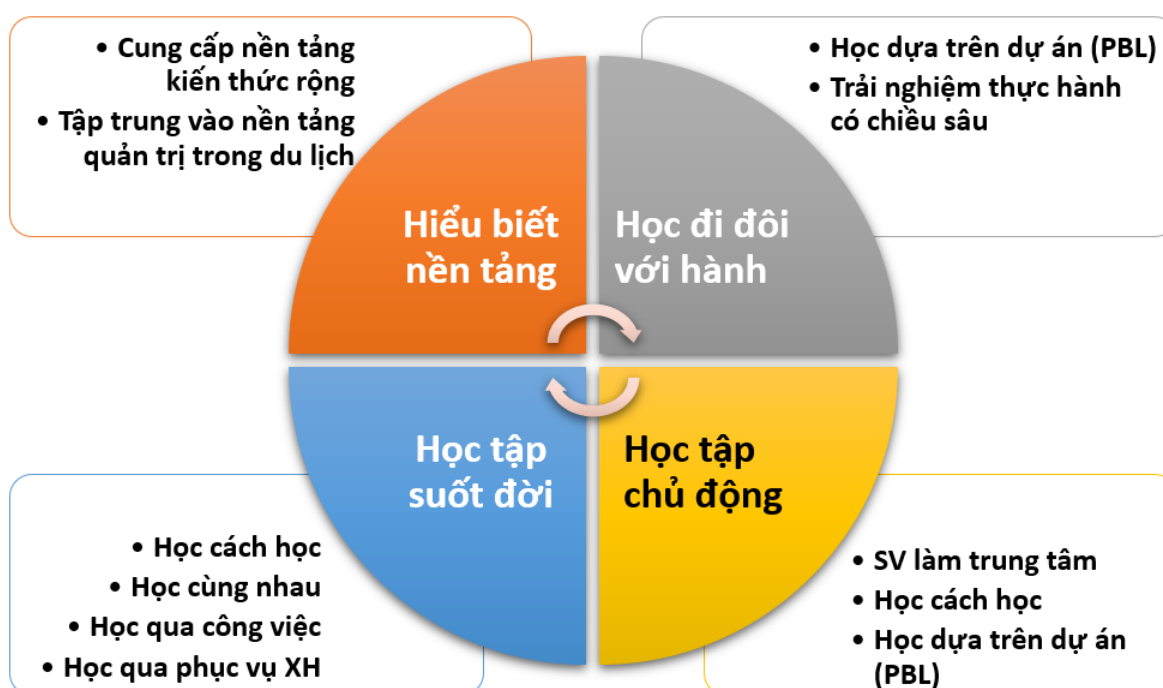
Integration

Chuẩn bị sẵn sàng năng lực để trở thành nhân viên du lịch có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hoá thời kỳ hội nhập quốc tế.

Bộ giá trị cốt lõi DRI của khoa Du lịch được xác định trên cơ sở:

- Là thành viên của Trường Đại học KHXX&NV (ĐHQG TP.HCM), khoa Du lịch tiếp thu và kế thừa triết lý giáo dục của Trường.
- Đặc trưng nghề nghiệp Du lịch và mức trình độ năng lực quản trị của ngành học Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành.
- Đặc điểm của bối cảnh xã hội hiện nay: toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc.

4. Chiến lược dạy và học của khoa Du lịch



Khung chiến lược dạy và học của khoa Du lịch được xây dựng trên cơ sở của 4 phương châm:

- ✓ Chú trọng nền tảng kiến thức và nền tảng về quản trị để phát triển khai phóng năng lực của người học chứ không chỉ thuần túy đào tạo kỹ năng hành nghề du lịch.
- ✓ Chú trọng năng lực thực nghiệp, “học đi đôi với hành” để người học có thể tiếp cận hiệu quả với thực tiễn nghề nghiệp.
- ✓ Phát huy tinh thần học tập chủ động của người học bằng những phương pháp dạy – học tích cực.
- ✓ Xây dựng năng lực học tập suốt đời cho người học thông qua việc trang bị phương pháp tự học, tạo môi trường học cùng nhau (learning together), học qua công việc (learning by doing), học qua phục vụ xã hội (service learning).

5. Hướng dẫn giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục và chiến lược dạy – học của khoa Du lịch

Loại	Hoạt động của GV được khích lệ	Hoạt động của SV được khích lệ
THUYẾT GIẢNG	Cung cấp tài liệu đọc trước liên quan đến phần thuyết giảng trên lớp để SV có thể tham gia sâu vào nội dung thuyết giảng của GV. Chia nội dung thuyết giảng thành những chủ đề nhỏ để thực hiện trong thời lượng không quá 30 phút cho một chủ đề. Kết hợp phát vấn để yêu cầu SV chủ động theo dõi mạch trình bày của GV và nắm bắt vấn đề GV thuyết giảng. Chủ động dừng mạch thuyết giảng để xác nhận mức độ hiểu của SV nếu phát hiện các dấu hiệu SV không tập trung theo dõi thuyết giảng. Thực hiện tóm tắt lại những ý chính sau khi kết thúc phần nội dung thuyết giảng.	Đọc thêm những tài liệu ngoài tài liệu GV cung cấp. Đặt câu hỏi bất cứ lúc nào có nhu cầu mà không đợi GV kết thúc thuyết giảng. SV trả lời câu hỏi của SV khác trước khi GV đưa câu trả lời. Tranh luận phù hợp với GV về các khía cạnh liên quan đến chủ đề thuyết giảng.
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ	Giới thiệu và hướng dẫn quy trình, tiêu chuẩn trước khi hướng dẫn thao tác. Yêu cầu SV dựa trên quy trình và tiêu chuẩn thực hiện nhận xét khi quan sát thị phạm của GV. Chủ động tạo ra các trường hợp mắc lỗi nghiệp vụ để SV quan sát, phát hiện và đưa ra chỉ dẫn khắc phục. Luôn luôn yêu cầu SV quan sát chéo đối với tất cả các trường hợp SV khác thực hiện thao tác thực hành nghiệp vụ.	Xem trước các tài liệu video chỉ dẫn nghiệp vụ theo chuẩn VTOS. Mạnh dạn nêu và phân tích lỗi nghiệp vụ của SV khác khi quan sát bạn thực hành.
TỔ CHỨC THẢO LUẬN NHÓM TRÊN LỚP	Chủ đề thảo luận nên cụ thể, phù hợp để triển khai trong một phiên thảo luận nhóm không quá 20 phút. Không nên chia nhóm quá 15 SV để đảm bảo việc sử dụng không gian thảo luận nhóm cũng như đảm bảo sự tham gia đồng đều của các thành viên nhóm. Nên áp dụng chia nhóm ngẫu nhiên để SV sẵn sàng với tinh thần kết nối đa dạng. Nên chỉ định ngẫu nhiên người trình bày của nhóm để đảm bảo SV làm việc đồng đều. Luôn nêu nhận xét phản hồi của GV đối với từng nhóm.	Xung phong làm trưởng nhóm hoặc làm thư ký nhóm thảo luận. Xung phong đại diện nhóm thuyết trình. Bổ sung ý kiến cho nhóm khi cần thiết

THUYẾT TRÌNH NHÓM SV	Tối đa chỉ nên có 2 nhóm SV thuyết trình về cùng 1 chủ đề. Nếu là 1 chủ đề lớn, GV có thể yêu cầu các nhóm thuyết trình từng phần khác nhau. Yêu cầu SV nhóm này đặt câu hỏi với phần thuyết trình của nhóm khác. Đảm bảo GV luôn có nhận xét góp ý cho từng nhóm thuyết trình để SV rút kinh nghiệm. Các nhận xét của GV nên bao gồm cả nhận xét về nội dung chuyên môn, hình thức trình bày và kỹ năng thuyết trình – tương tác với người nghe.	Tham gia đồng thuyết trình. Nghe thuyết trình của nhóm khác và đặt câu hỏi. Sử dụng thái độ cầu thị trong đặt câu hỏi và tranh luận. Chuẩn bị slide thuyết trình đẹp và chuyên nghiệp.
MỜI KHÁCH DIỄN GIẢ	Nên tìm cách tham khảo CV của khách mời diễn giả để xác định thế mạnh chuyên môn và kinh nghiệm. Thông báo trước chủ đề và thông tin về diễn giả đến SV để gây chú ý và khích lệ SV chủ động tìm hiểu về chủ đề và diễn giả. Đề nghị khách mời cung cấp một profile tóm lược có hình ảnh trang trọng để giới thiệu với SV và thực hiện truyền thông. Thu thập trước một số câu hỏi SV quan tâm đến chủ đề trình bày của khách mời và gửi trước. Cùng tham dự với SV trong buổi nói chuyện của khách mời. Nên tạo cơ hội để SV chủ động cử người host hoặc co-host buổi nói chuyện.	Đặt câu hỏi trước với khách mời. Đặt câu hỏi tranh luận với khách mời với thái độ phù hợp. Chuẩn bị quà tặng và cảm ơn khách mời. Chủ động xin thông tin liên hệ với khách mời để tiếp tục học hỏi trong tương lai.
ĐIỂN CỨU	Chọn các trường hợp nổi bật có sức khái quát về những vấn đề lý luận hoặc thực tiễn phát triển du lịch. Ưu tiên thu thập các trường hợp gần gũi với thực tiễn du lịch Việt Nam. Tạo cơ hội để SV nghiên cứu trước về trường hợp thông qua tài liệu cung cấp trước. Bố trí một khoảng thời gian trên lớp đủ để SV tham gia đưa nhận xét riêng về trường hợp. Khích lệ SV đối chiếu trường hợp với các nguyên lý nền tảng về kiến thức liên quan và nền tảng về quản trị dịch vụ du lịch, quản trị lữ hành để phân tích, giải thích trường hợp. GV đưa nhận xét, phân tích sau khi đã nghe ý kiến SV.	Chủ động tìm hiểu về trường hợp. Đưa nhận xét khác biệt về trường hợp. Tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình. Tìm thêm những trường hợp tương tự hoặc đối nghịch để so sánh. Viện dẫn kiến thức nền tảng khi phân tích, diễn giải, tranh luận.

DỰ ÁN NHÓM	Nên thông báo từ đầu môn học để SV ấp ủ các ý tưởng dự án. Nên tổ chức một buổi động não về ý tưởng dự án nhóm để tạo thói quen về sáng tạo tập thể cho SV. Yêu cầu SV lập kế hoạch rõ ràng về dự án của nhóm trước khi thực hiện. Khích lệ SV tiếp cận các ý tưởng dự án nhỏ có tính thực tế gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, của cộng đồng. Yêu cầu SV tự đánh giá kết quả làm việc và đóng góp của từng thành viên. Bố trí thuyết trình và bảo vệ dự án, nên hạn chế việc chỉ yêu cầu SV nộp văn bản dự án.	Mạnh dạn nêu ý tưởng riêng của cá nhân trong các phiên động não nhóm. Lập kế hoạch của nhóm với sự đồng tham gia của tất cả thành viên. Lập group trên mạng xã hội để trao đổi nhóm, mời GV cùng tham gia. Đánh giá thành viên khách quan, công bằng.
THAM QUAN CƠ SỞ DOANH NGHIỆP	Yêu cầu SV tìm hiểu trước các thông tin liên quan đến doanh nghiệp. Cố gắng nhờ đại diện doanh nghiệp bố trí một phiên trao đổi ngay tại cơ sở doanh nghiệp sau khi tham quan cơ sở để SV được đặt câu hỏi và làm rõ những vấn đề quan sát được trong quá trình tham quan. Nên đề nghị lớp SV chuẩn bị quà tặng phù hợp và cử đại diện lớp để phúc đáp sự hỗ trợ của doanh nghiệp. Nếu có phát sinh các yêu cầu về tổ chức di chuyển chung bằng xe, nên giao cho SV chủ động lên kế hoạch tổ chức các khâu liên quan để SV chủ động.	Chủ động tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp đến tham quan và ghi chú những điểm cần quan tâm nhất để trao đổi. Chủ động cùng bạn bè thu xếp các khâu hậu cần liên quan để đảm bảo chuyến đi thuận lợi, chuyên nghiệp, đúng sở trường của SV ngành Du lịch.

6. Hướng dẫn GV thực hiện phân tích mối liên quan giữa chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) với chuẩn đầu ra của môn học (CLOs) và sự tương thích giữa nội dung dạy học, hình thức đánh giá môn học với PLOs và CLOs

Đề cương chi tiết (ĐCCT) môn học phải thực hiện các bước phân tích trên các bảng đối chiếu sau đây để làm rõ sự tương thích của môn học với PLOs đã được phân nhiệm cho môn học:

- ✓ *Bảng đối chiếu ở mục 4 trong ĐCCT yêu cầu đối chiếu giữa mục tiêu HP với yêu cầu thực hiện PLOs cấp độ 3 được phân nhiệm cho HP trên bảng ma trận PLOs.*

Tham chiếu đến và tương thích với phân nhiệm PLO

4. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
G1	Hiểu và trình bày các hiện tượng tâm lý học liên quan đến lĩnh vực du lịch, tâm lý các nhóm du khách và kiến thức tâm lý học ứng dụng cần thiết để phục vụ cho lĩnh vực du lịch.	1.2.7	3
		2.3.1 ; 2.3.2 ; 2.4.2	3
G2	Vận dụng kỹ năng tâm lý để phát hiện, giải thích các hiện tượng, trạng thái, quá trình tâm lý của các đối tượng liên quan trong du lịch, đặc biệt là tâm lý du khách và nhu cầu du khách.	1.2.7	3
		2.3.1 ; 2.3.2 ; 2.4.2	4
G3	Tổ chức nhóm để hợp tác thực hiện một nghiên cứu tâm lý trên nhóm nhỏ du khách.	1.2.7	3
		2.3.1 ; 2.3.2 ; 2.4.2	4
		3.2.1 ; 3.2.4	4

- ✓ Bảng đối chiếu ở mục 5 trong ĐCCT môn học trình bày ở hình sau đây yêu cầu GV phải phân tích mỗi mục tiêu môn học (Gx) thành các phát biểu CLOs (Gx.x) với động từ Blooms cụ thể và chỉ định mức độ ITU tương thích với mục tiêu môn học đã xác định ở mục 4 trước đó.

Tương thích với TĐNL ở mục 4 và động từ Bloom cùng bảng

5. Chuẩn đầu ra của môn học

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
G1.1	Trình bày được những hiện tượng tâm lý phổ biến và phân biệt được các hiện tượng tâm lý khác nhau	T
G1.2	Trình bày được 4 phương pháp nghiên cứu tâm lý (quan sát, điều tra, phỏng vấn sâu, thực nghiệm) và vận dụng để thực hiện một khảo sát đơn giản về tâm lý du khách.	T
G1.3	Mình họa được quy luật hình thành và phát triển tâm lý thông qua các trường hợp tâm lý du khách	T
G1.4	Giải thích được các trạng thái tâm lý phổ biến của du khách và lựa chọn cách ứng xử phù hợp.	T
G2.1	Nhận biết và giải thích đúng tâm lý các nhóm du khách để giao tiếp phù hợp.	TU
G2.2	Giải thích cơ chế tâm lý thúc đẩy nhu cầu của du khách.	TU
G3.1	Tổ chức nhóm nhỏ 3-5 người để thực hiện nghiên cứu theo yêu cầu của G1.2.	U
G3.2	Lập hồ sơ hoạt động nhóm khi thực hiện nghiên cứu theo yêu cầu của G1.2 và G3.1.	U

Tương thích với G1 ở mục 4

Tương thích với G2 ở mục 4

Tương thích với G3 ở mục 4

- ✓ Ở mục 6 của ĐCCT môn học như trong minh hoạ ở hình sau đây, kế hoạch đánh giá môn học cũng được yêu cầu đối chiếu với CLOs trong bảng phân tích ở mục 6.1 để đảm bảo tính tương thích giữa CLOs với thiết kế đánh giá môn học, đảm bảo tất cả các CLOs thực hiện ở mức T (Teach) đều phải được đánh giá và mức U (Utilize) có thể đánh giá thường điểm.

6. Đánh giá môn học

6.1. Kế hoạch đánh giá môn học

Tham chiếu đến CLOs ở mục 5

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ %
<i>Giữa kỳ</i>	<i>A1. [Kiểm tra trên lớp] Kiến thức chung về tâm lý du lịch</i>	G1.1, G1.2 G1.3, G1.4 G2.1, G2.2	30%
<i>Cuối kỳ</i>	<i>A2. [Bài tập nhóm] Thực hiện một nghiên cứu thực tế về tâm lý du khách và thuyết trình kết quả nghiên cứu</i>	G1.2, G3.1, G3.2	70%

- ✓ Ở mục 7 của ĐCCT môn học, kế hoạch giảng dạy chi tiết được yêu cầu phải thực hiện đối chiếu với CLOs đã nêu ở mục 5 và đối chiếu với yêu cầu đánh giá đã nêu ở mục 6 như trong minh hoạ ở hình sau đây.

Tham chiếu đến CLOs ở mục 5

Tham chiếu đến Bài đánh giá ở mục 6

Buổi/ Tuần	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của SV	Bài đánh giá
1	Giới thiệu môn học, Vai trò tâm lý học trong du lịch, Những vấn đề tâm lý học xã hội	G1.1, G1.2	Giảng viên thuyết giảng và sinh viên và thảo luận	A1
2	Các phương pháp nghiên cứu tâm lý du khách	G1.2	GV thuyết giảng và SV thảo luận	A1, A2
3	Đặc điểm nhu cầu của du khách	G1.3, G1.4, G2.2	Giảng viên thuyết giảng, và sinh viên thảo luận	A1
4	Các kỹ thuật tâm lý và Ứng dụng tâm lý học vào du lịch	G1.3, G1.4, G2.3	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	A1, A2
5	Thi giữa kỳ			A1

Biên soạn: Khoa Du lịch (8/2020)